

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ I
MÔN NGỮ VĂN, LỚP 6

T T	Kĩ năn g	Nội dung/ đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổn g % điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
			TNK Q	T L	TNK Q	T L	TNK Q	T L	TNK Q	T L	
1	Đọc hiểu	Thơ lục bát	4	0	4	0	0	2	0		60
2	Viết	Kể lại một trải nghiệm của bản thân.	0	1*	0	1*	0	1*	0	1*	40
Tổng			20	5	20	15	0	30	0	10	100
Tỉ lệ %			25%		35%		30%		10%		
Tỉ lệ chung			60%				40%				

BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ I
MÔN: NGỮ VĂN LỚP 6 – THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT.

TT	Chủ đề	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	Đọc hiểu	Thơ lục bát	Nhận biết: - Nhận biết được thể thơ, số tiếng, số dòng, vần, nhịp của bài thơ lục bát. - Nhận diện được các yếu tố tự sự và miêu tả trong thơ. - Chỉ ra được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản. - Nhận ra từ đơn và từ phức (từ ghép và từ láy); từ đa nghĩa và từ đồng âm; các biện pháp tu từ ẩn dụ và hoán dụ. Thông hiểu:	4TN	4TN	2TL	

			- Nêu được chủ đề của bài thơ, cảm xúc chủ đạo của nhân vật trữ tình trong bài thơ. - Nhận xét được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ. Vận dụng: - Trình bày được bài học về cách nghĩ và cách ứng xử được gợi ra từ văn bản.				
2	Viết	Kể lại một trải nghiệm của bản thân.	Nhận biết: Thông hiểu: Vận dụng: Vận dụng cao: Viết được bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân; sử dụng ngôi kể thứ nhất để chia sẻ trải nghiệm và thể hiện cảm xúc trước sự việc được kể.				1TL*
Tổng				4 TN 1 TL*	4TN 1 TL*	2 TL 1TL *	1TL*
Tỉ lệ %				25%	35%	30%	10%
Tỉ lệ chung				60		40	

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ I
MÔN: NGỮ VĂN LỚP 6

Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian giao đề.

I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)

Đọc đoạn ngữ liệu sau:

*Bao nhiêu khổ nhọc cam go
 Đời cha chở nặng chuyển đồ gian nan!
 Nhưng chưa một tiếng thở than
 Mong cho con khỏe, con ngoan vui rồi
 Cha như biển rộng, mây trời*

Bao la nghĩa nặng đời đời con mang!

(Trích bài thơ *Ngày của cha* - Phan Thanh Tùng)

Nguồn: <https://meta.vn>)

Thực hiện các yêu cầu.

Câu 1. Mỗi cặp câu trong đoạn thơ trên có mấy tiếng?

A. 6-8

B. 7-7

C. 6-6

D. 8-8

Câu 2. Đoạn thơ trên được viết theo thể thơ nào?

A. Thơ lục bát.

B. Thơ song thất lục bát.

C. Thơ tự do.

D. Thơ tám chữ.

Câu 3. Chủ đề của đoạn thơ là gì?

A. Tình cảm anh em.

B. Tình yêu quê hương đất nước.

C. Tình yêu thiên nhiên.

D. Tình cảm cha con.

Câu 4. Hai câu thơ: *Cha như biển rộng, mây trời*

Bao la nghĩa nặng đời đời con mang!

sử dụng biện pháp tu từ nào?

A. Ẩn dụ

B. Hoán dụ

C. So sánh

D. Nhân hóa

Câu 5. Hai câu thơ:

Cha như biển rộng, mây trời

Bao la nghĩa nặng đời đời con mang!

khiến em liên tưởng đến câu nào sau đây?

A. *Cha là bóng mát giữa trời*

Cha là điểm tựa bên đời của con.

B. *Công cha như núi Thái Sơn*

Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra.

C. *Cha là tất cả cha ơi*

Ngàn năm con vẫn trọn đời yêu thương.

D. *Xa cha lòng những quặn đau,*

Biết ngày nào mới cùng nhau quây quần.

Câu 6. Hai câu thơ được dẫn ở câu hỏi số 5 gợi lên hình ảnh của người cha như thế nào?

A. Vất vả lo toan.

B. Công lao to lớn.

C. Yêu con tha thiết.

D. Giàu đức hi sinh.

Câu 7. Qua nội dung đoạn thơ, người cha mong ước gì ở con?

A. Hiếu thảo với cha mẹ.

B. Thành công trong cuộc sống.

- C. Sống có ích với xã hội.
D. Khỏe mạnh, ngoan ngoãn.

Câu 8. Câu thơ nào sau đây có sử dụng yếu tố miêu tả?

- A. Bao nhiêu khổ nhọc cam go.
B. Nhưng chưa một tiếng thở than.
C. Cha như biển rộng, mây trời.
D. Mong cho con khỏe, con ngoan vui rồi.

Câu 9. Em hiểu gì về thông điệp mà tác giả Phan Thanh Tùng muốn gửi gắm qua đoạn thơ?

Câu 10. Từ thông điệp của đoạn thơ trên, em rút ra bài học gì về trách nhiệm của con cái đối với cha mẹ?

II. VIẾT (4.0 điểm)

Hãy viết một bài văn kể lại một trải nghiệm giúp tâm hồn em thêm phong phú hơn.

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I MÔN NGỮ VĂN LỚP 6

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	6,0
	1	A	0,5
	2	A	0,5
	3	D	0,5
	4	C	0,5
	5	B	0,5
	6	B	0,5
	7	D	0,5
	8	C	0,5
	9	- Nêu và giải thích được thông điệp từ đoạn thơ.	1,0
	10	- Rút ra được bài học và lí giải được vấn đề đã rút ra.	1,0
II		VIẾT	4,0
		a. Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự.	0,25
		b. Xác định đúng yêu cầu của đề. Kể về một trải nghiệm của bản thân.	0,25
		c. Kể lại một trải nghiệm của bản thân. HS có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau: - Sử dụng ngôi kể thứ nhất. - Giới thiệu được trải nghiệm sẽ kể. - Những sự việc chính trong trải nghiệm: bắt đầu, diễn biến, kết thúc... - Ý nghĩa của trải nghiệm đối với bản thân...	2,5
		d. Chính tả, ngữ pháp Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.	0,5
		e. Sáng tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo.	0,5

